

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH TƯỜNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 6 năm 2023

“Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Ái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Tất Hưng và ông Phùng Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2023/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, phân chia con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Khuất Thành G, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn X, xã Vĩnh Ninh, huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn H, xã Vĩnh Ninh, huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 01 năm 2023 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Khuất Thành G trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau vào ngày 07/4/2017. Trước khi cưới được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ninh, huyện Vinh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Cưới xong, chị H về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng

thường xuyên bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và trong lối sống hàng ngày. Anh chị đã nhiều lần ngồi lại tìm hiểu để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến khoảng tháng 10 năm 2019, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị H bỏ đi khỏi nhà anh, về nhà mẹ đẻ ở thôn Hậu Lộc, xã Vĩnh Ninh sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân anh nhiều lần đến thuyết phục chị bỏ qua mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 03 con chung là cháu Khuất Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2017; Khuất Thu H, sinh ngày 08/3/2019 và Khuất Hoài A, sinh ngày 03/3/2021. Hiện nay cháu Đ, cháu H đang ở cùng anh còn cháu A đang ở cùng chị H. Ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và cháu H còn để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày của anh G quá trình kết hôn, thời gian chung sống như anh G trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn do giữa chị và mẹ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm với nhau, anh G không chịu chia sẻ thông cảm lại nghe lời mẹ đẻ đối xử bất công với chị khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến ngày 14/10/2019, bố chị đã lên xin phép cho mẹ con chị về dưới nhà chơi, nhưng do xảy ra mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng nên cũng từ thời điểm đó chị không về nhà anh G nữa, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân vào khoảng năm 2020, chị có nộp đơn ly hôn anh G tuy nhiên, Tòa án đã giải quyết không chấp nhận đơn ly hôn của chị. Anh G thỉnh thoảng vẫn đến nơi chị thuê ở nhưng thực tế cả hai không về đoàn tụ chung sống với nhau. Năm 2021, chị sinh thêm cháu A, từ thời điểm chị sinh cháu A, anh G không qua lại hỏi han hai mẹ con chị. Nay anh G xin ly hôn, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung như anh G trình bày. Hiện nay cháu Đ, cháu H đang ở với anh G còn cháu A đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hường và cháu A, để cháu Đ cho anh G nuôi dưỡng, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về kiểm sát tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng anh G, chị H đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Khuất Thành G được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Khuất Thành G được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuất Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2017; Khuất Thu H, sinh ngày 08/3/2019 còn chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khuất Hoài A, sinh ngày 03/3/2021. Anh G, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Khuất Thành G có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Anh G và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 07/4/2017 tại trụ sở UBND xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp

được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị không chịu nhường nhịn, thấu hiểu, chia sẻ, thông cảm với nhau nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến ngày 14/10/2019, mâu thuẫn gia đình căng thẳng, chị H về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ thời gian đó đến nay. Năm 2020 chị H nộp đơn ly hôn và Tòa án đã xử không chấp nhận đơn ly hôn của chị nhưng thực tế cả hai không về chung sống, đoàn tụ với nhau và duy trì tình trạng ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh G và chị H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp yêu cầu ly hôn của anh G với chị H là có căn cứ.

[3]. Về con chung: Anh G và chị H có 03 con chung là cháu Khuất Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2017; Khuất Thu H, sinh ngày 08/3/2019 và Khuất Hoài A, sinh ngày 03/3/2021. Hiện nay cháu Đ, cháu H đang ở cùng anh còn cháu A đang ở cùng chị H. Xét nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng, về điều kiện, hoàn cảnh nuôi con của anh G và chị H là như nhau. Tuy nhiên hiện cháu Đ, cháu H đều trên 36 tháng tuổi và vẫn chung sống ổn định cùng anh G và gia đình từ trước đến nay. Cháu A còn nhỏ và dưới 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ. Do vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt, học tập bảo đảm sự phát triển toàn diện của các cháu nên giữ nguyên hiện trạng nuôi con, giao cháu Đ, cháu H cho anh G được tiếp tục nuôi dưỡng, còn cháu A giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với thực tế.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh G, chị H không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Khuất Thành G được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung: Giao cho anh Khuất Thành G được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khuất Tiến Đ, sinh ngày 24/11/2017 và cháu Khuất Thu H, sinh ngày 08/3/2019. Chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Khuất Hoài A, sinh ngày 03/3/2021. Anh G, chị H

không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Khuất Thành G phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0005890 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Vĩnh Tường.

Anh Khuất Thành G và chị Nguyễn Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND xã Vĩnh Ninh, Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Minh Ái

